BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2022-2023

Môn học : Đồ án chuyên ngành - MH1101014
Mã lớp học phần: MH110101402 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)
Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____

Giám thị 1: NL Tình Ký tên:
Giám thị 2: PQ Sang Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010075	Nguyễn Gia	**Bảo**	20/04/2003			8,5	Tám năm	C23TH3	
2	2110010094	Đào Sỹ	**Duy**	27/04/2003			7,5	Bảy năm	C23TH3	
3	2110010137	Trương Thanh	**Duy**	13/06/2003			8,0	Tám	C23TH4	
4	2110010115	Võ Đức	**Duy**	03/02/2003			7,5	Bảy năm	C23TH4	
5	2110010049	Võ Lê	**Duy**	22/01/2003			8,5	Tám năm	C23TH2	
6	2110010121	Phạm Tiến	**Đạt**	07/08/2003			8,5	Tám năm	C23TH4	
7	2110010123	Phí Văn	**Đạt**	18/05/2003			7,5	Bảy năm	C23TH4	
8	2110010023	Phạm Minh	**Giàu**	21/11/2003			7,5	Bảy năm	C23TH3	
9	2110010116	Lê Võ	**Hoàng**	01/11/2003			7,0	Bảy	C23TH4	
10	2110010111	Huỳnh Văn	**Hòa**	07/06/2003			7,0	Bảy	C23TH4	
11	2110010027	Nguyễn Quốc	**Huy**	08/08/2003			8,5	Tám năm	C23TH1	
12	2110010001	Đoàn Chí	**Hưng**	21/02/2002			8,0	Tám	C23TH1	
13	2110010057	Trác Dương	**Khang**	02/10/2003			8,5	Tám năm	C23TH2	
14	2110010091	Đặng Quang	**Khải**	21/07/2003			7,5	Bảy năm	C23TH3	
15	2110010053	Đặng Hoàng	**Khiêm**	17/10/2003			7,5	Bảy năm	C23TH2	
16	2110010131	Đỗ Trung	**Kiên**	08/08/2003			7,0	Bảy	C23TH4	
17	2110010136	Lý Hoàng	**Long**	24/12/2003			7,5	Bảy năm	C23TH4	
18	2110010025	Nguyễn Nhật	**Phi**	08/10/2003			7,5	Bảy năm	C23TH1	
19	2110010096	Nguyễn Minh	**Quang**	19/06/2002			8,5	Tám năm	C23TH3	
20	2110010015	Lê Anh	**Quân**	01/03/2003			8,0	Tám	C23TH1	
21	2110010020	Phạm Duy	**Sang**	23/02/2003			9,0	Chín	C23TH1	
22	2110010032	Phan Thành	**Tài**	24/07/2003			7,0	Bảy	C23TH3	
23	2110010102	Đoàn Trần Khánh	**Tâm**	18/11/2003			7,0	Bảy	C23TH3	
24	2110010132	Phạm Dương Linh	**Tâm**	07/11/2003			7,0	Bảy	C23TH3	
25	2110010030	Bùi Huỳnh Quốc	**Thái**	01/09/2003			8,5	Tám năm	C23TH1	
26	2110010101	Võ Minh	**Thuận**	08/12/2002			7,5	Bảy năm	C23TH3	
27	2110010117	Ngô Thanh Anh	**Thư**	10/12/2002			8,0	Tám	C23TH4	
28	2110010114	Nguyễn Dương	**Thức**	06/08/2002			VT		C23TH4	VT
29	2110010099	Trần Võ Anh	**Tính**	29/03/2002			8,0	Tám	C23TH3	
30	2110010130	Nguyễn Anh	**Tuấn**	13/09/2002			7,5	Bảy năm	C23TH4	
31	2110010026	Phạm Minh	**Tuấn**	30/12/2003			8,0	Tám	C23TH1	
32	2110010003	Trần Thanh	**Tú**	10/01/2002			7,0	Bảy	C23TH1	
33	2110010124	Lê Quang	**Vinh**	22/01/2003			7,0	Bảy	C23TH4	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Ngày in: 17:06 18/05/2023

Tổng số sinh viên dự thi : 32 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi/Số tờ:**_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt:_____/_____ **Tỷ lệ đạt:**_____,____%

Ngày. 01 *tháng* 8 *năm* 2023

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khang

Ngày. 28 *tháng* 07 *năm* 2023

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Ng V Trinh

TRƯ

KH

Ngày in: 17:06 18/05/2023